

Bản án số: **116/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/12/2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Xuân Tiếng.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Trần Phượng L, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp S, xã Th, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Ấp S, xã Th, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Trần Phượng L trình bày:

Chị và anh Ph chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào năm 2007. Hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến hơn 02 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Ph thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau, anh Phong còn bạo hành đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị có nhờ chính quyền địa phương giải quyết và chị cũng cho anh Ph cơ hội sửa đổi vì các con nhưng anh Ph không thay đổi được. Chị và anh Ph đã ly thân cách nay vài tháng. Chị cho rằng chị không thể tiếp tục sống chung với anh Ph được nữa nên chị có yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Ph có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Tấn Ph, sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh, sinh

ngày 09/10/2011. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho 02 con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh Ph có 2.542m² đất và 09 con dê, chị đồng ý giao lại hết cho anh Ph quản lý, sử dụng để anh Ph trả nợ. Chị không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ph vay 35.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Giồng Trôm - Phòng giao dịch xã Th để trả nợ do anh Ph cầm bạc, vay có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Giồng Trôm số tiền là 15.000.000 đồng để chăn nuôi.

Tại phiên tòa, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về hôn nhân, chị xin ly hôn với anh Ph; Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu anh Phong cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung, chị không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2017 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Tấn Ph trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị Linh về thời gian sống chung, kết hôn, thời gian ly thân, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như chị Linh trình bày, vợ chồng chỉ cãi vã, lời qua tiếng lại do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, theo anh đó là chuyện thường gặp của mỗi gia đình không đáng để ly hôn. Anh không hiểu vì lý do gì vợ anh lại cùng với 02 con bỏ nhà đi. Nay theo yêu cầu xin ly hôn của vợ anh thì anh không đồng ý, do anh còn thương vợ thương con.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu mỗi người nuôi một cháu, không ai cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp nếu vợ anh có yêu cầu nuôi cả 02 con chung, anh đồng ý nhưng anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Thống nhất có các tài sản chung như chị L trình bày.

Về nợ chung: Anh và chị L có các khoản nợ sau:

- Nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch xã Th số tiền là 30.000.000 đồng.

- Nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch huyện Giồng Trôm số tiền là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh cũng đồng ý với ý kiến của chị L, anh đồng ý nhận tài sản chung và đồng ý một mình trả nợ cho ngân hàng, anh cũng không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, anh Ph đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung, anh đồng ý giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp chị L không có khả năng nuôi con thì giao cho anh mỗi người nuôi một cháu, không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung, anh thống nhất với chị L là không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Ph và chị Ngô Trần Phượng L sống chung với nhau vào năm 2006. Hôn nhân của anh chị là do tự nguyện và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Anh chị có đăng ký hôn theo quy định pháp luật vào ngày 12/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh Bến Tre. Do đó, hôn nhân của anh Ph và chị L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến hơn 02 năm nay thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng anh chị chưa tìm hiểu kỹ với nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng. Từ mâu thuẫn nhỏ kéo dài dẫn đến mâu thuẫn lớn, vợ chồng cãi vã nên chị L bỏ nhà chồng về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không quay trở lại đoàn tụ hàn gắn, anh chị cũng không quan tâm chăm sóc với nhau. Mặt khác, từ khi chị L có đơn xin ly hôn tại Tòa án, Tòa án đã động viên chị L đoàn tụ lại với anh Ph nhưng chị L vẫn cương quyết không đồng ý đoàn tụ, chị vẫn cương quyết có yêu cầu ly hôn với anh Ph. Mặt khác, tại phiên tòa, anh Ph cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị Linh.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Ph và chị L đã trầm trọng vì anh Ph và chị L đã sống ly thân với nhau, không có thời gian đoàn tụ, chăm sóc với nhau như vợ như chồng, đời sống chung giữa anh Ph và chị L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh Ph đồng ý thuận tình ly hôn, do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ph và chị L là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Ph và chị L có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Tấn Ph, sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh, sinh ngày 09/10/2011. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị L và anh Ph sống ly thân cho đến nay, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị vẫn đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ, anh Ph không trực tiếp chăm sóc con chung. Mặt khác, cháu Nguyễn Ngô Tấn Ph đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến tham khảo của cháu, cháu Ph có ý kiến như sau: Sau khi cha mẹ không còn chung sống với nhau nữa (Cha mẹ ly hôn) thì cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Huỳnh Th thì hiện tại do chị L trực tiếp nuôi dưỡng ổn định. Vì vậy, không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết nên giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, để 02 cháu được ổn định tâm lý và việc học hành. Do đó, chấp nhận yêu cầu về việc trực tiếp nuôi con chung của chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của anh Phong được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh, chị L nuôi cháu Nguyễn Ngô Tấn Ph là không phù hợp như phân tích ở phần trên.

Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Như vậy, xét yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con là phù hợp. Đối với ý kiến của anh Ph không đồng ý cấp dưỡng cho con chung là không phù hợp với pháp luật. Do đó, buộc anh Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả 02 con chung theo quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng không được thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Như vậy, anh Ph phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 650.000 đồng cho mỗi cháu cho đến khi cả 02 cháu Nguyễn Ngô Tấn Ph và Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Ph khai có nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch xã Th số tiền là 30.000.000 đồng và nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch huyện Giồng Trôm số tiền là 15.000.000 đồng. Tuy cả anh Ph và chị L khai đều không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nhưng cả 02 vợ chồng có kê khai nợ nên Tòa án đã có triệu tập Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch huyện Giồng Trôm và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch huyện Giồng Trôm có ý kiến bằng văn bản là không tham gia tố tụng. Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ cũng như thông báo cho Ngân hàng biết về việc cung cấp tài liệu chứng cứ khi có yêu cầu và phải có thủ tục đầy đủ theo quy định của pháp luật để tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phía Ngân hàng có tham gia nhưng không có đơn yêu cầu và cung cấp chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật mặc dù Tòa án đã có thông báo hợp lệ theo quy định. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và không triệu tập Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch huyện Giồng Trôm và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre. Nếu sau này phía Ngân hàng có tranh chấp về khoản vay nói trên sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí:

Chị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn Ph và chị Ngô Trần Phượng L.

2. *Về con chung:* Anh Nguyễn Tấn Ph và chị Ngô Trần Phượng L có 02 con chung là Nguyễn Ngô Tấn Ph, sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh, sinh ngày 09/10/2011. Giao cả 02 con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Tấn Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả 02 con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho mỗi cháu cho đến khi cả 02 cháu Nguyễn Ngô Tấn Ph và Nguyễn Ngọc

Huỳnh Nh đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án là ngày 22/12/2017.

Anh Nguyễn Tấn Ph được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Phong thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn Ph và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Chị L và anh Ph không tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này các đương sự, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre - Phòng Giao dịch huyện Giồng Trôm và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Ngô Trần Phụng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011133 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Linh đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Tấn Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và còn phải nộp đủ số tiền này.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thế Trang Đền